

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/DS-ST
Ngày 31/8/2022
“Về việc tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Duy Chấn;

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Thế Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên toà:
Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2022/TLST-DS ngày 01/4/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-DS ngày 12/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thanh Ng – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đăk R, huyện Đăk Rláp, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (chị Huỳnh Thị Thanh Ng)
Ông Nguyễn Thanh T, theo Giấy ủy quyền ngày 13/8/2020 – Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn H, xã Đăk G, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị S– Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 17/3/2022 của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh Ng và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Ngày 14/12/2019, chị Huỳnh Thị Thanh Ng đã cho chị Phạm Thị Svay số tiền 100.000.000 đồng, theo phương thức chị Huỳnh Thị Thanh Ng chuyển khoản qua hệ thống Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đăk Nông – Phòng giao dịch Đăk R’Láp (có xác nhận của Ngân hàng), hai bên không thoả thuận về thời hạn trả tiền gốc, cũng không thoả thuận trả tiền lãi suất cho chị Huỳnh Thị Thanh Ng.

Chị Phạm Thị S cho rằng, từ năm 2019 đến nay đã trả cho chị Huỳnh Thị Thanh Ng 6.000.000 đồng tiền lãi ngày 28/12/2019 và 7.000.000 đồng tiền gốc vào tháng 01/2020, tổng cộng là 13.000.000 đồng, trả bằng phương thức chuyển vào số tài khoản cho chị Huỳnh Thị Thanh Ng, hiện tại chỉ còn nợ chị Huỳnh Thị Thanh Ng số tiền 93.000.000 đồng là không đúng sự thật, tôi đề nghị chị Phạm Thị S cung cấp bản sao kê cho Tòa án và có mặt tại Tòa án để tiến hành đối chất số tiền gốc còn nợ. Nếu chị Phạm Thị S cố tình vắng mặt, tôi đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó, tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết tuyên buộc chị Phạm Thị S có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị Thanh Ng 100.000.000 đồng; xin rút yêu cầu về trả tiền lãi suất (không yêu cầu chị Phạm Thị S phải trả tiền lãi suất).

- *Bị đơn chị Phạm Thị S trình bày:*

Tôi thừa nhận, ngày 14/12/2019 có vay của chị Huỳnh Thị Thanh Ng số tiền 100.000.000 đồng theo phương thức chị Huỳnh Thị Thanh Ng chuyển khoản cho tôi, hai bên không thỏa thuận về thời hạn tôi trả số tiền trên cho chị Huỳnh Thị Thanh Ng, chỉ thống nhất mỗi tháng tôi có trách nhiệm trả cho chị Huỳnh Thị Thanh Ng tiền lãi suất 6.000.000 đồng. Từ năm 2019 đến nay tôi đã trả cho chị Huỳnh Thị Thanh Ng 6.000.000 đồng tiền lãi ngày 28/12/2019 và 7.000.000 đồng tiền gốc vào tháng 01/2020, tổng cộng là 13.000.000 đồng; tôi trả bằng phương thức chuyển vào số tài khoản cho chị Huỳnh Thị Thanh Ng (tôi sẽ cung cấp bản sao kê cho Tòa án). Vì vậy, hiện tại tôi chỉ còn nợ chị Huỳnh Thị Thanh Ng số tiền gốc 93.000.000 đồng.

Về số tiền tôi vay của chị Huỳnh Thị Thanh Ng là nợ riêng của tôi, vì mục đích tôi vay tiền để đầu tư làm ăn riêng nên không sử dụng chung cho việc chi tiêu ăn uống sinh hoạt trong gia đình; khoản nợ này cũng không liên quan gì đến chồng tôi là anh Đỗ Hoàng Ph. Tôi có nguyện vọng mong muốn chị Huỳnh Thị Thanh Ng tạo điều kiện cho tôi trả mỗi tháng là 5.000.000 đồng đến khi trả hết số tiền còn nợ là 93.000.000 đồng và mong chị Huỳnh Thị Thanh Ng không tính tiền lãi suất theo quy định pháp luật theo đơn khởi kiện từ năm 2019 đến nay cho tôi.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T và bị đơn chị Phạm Thị S đều có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến:

- Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thanh Ng, buộc chị Phạm Thị S có trách nhiệm trả cho chị Huỳnh Thị Thanh Ng số tiền 100.000.000 đồng và đình chỉ một phần yêu cầu khởi

kiện do chị Huỳnh Thị Thanh Ng không yêu cầu chị Phạm Thị S phải trả tiền lãi suất. Về án phí dân sự sơ thẩm: Phạm Thị S phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Thị Thanh Ng khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị S trả số tiền 100.000.000 đồng. Do đó, xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Phạm Thị S đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 2, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T và bị đơn chị Phạm Thị S đều có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2]. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.2]. Theo lời khai và chứng cứ do nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh Ng cung cấp thì hợp đồng vay tài sản giữa chị Huỳnh Thị Thanh Ng và chị Phạm Thị S là hoàn toàn có thật, chị Phạm Thị S đã thừa nhận vay của chị Huỳnh Thị Thanh Ng số tiền 100.000.000 đồng, theo phương thức chị Huỳnh Thị Thanh Ng chuyển khoản qua hệ thống Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đắk Nông – Phòng giao dịch Đắk R’Lấp (có xác nhận của Ngân hàng), hai bên không thỏa thuận về thời hạn trả tiền gốc, cũng không thỏa thuận trả tiền lãi suất cho chị Huỳnh Thị Thanh Ng. Tuy nhiên, đến nay chị Phạm Thị S không trả tiền theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

[2.2]. Lời khai của chị Phạm Thị S cho rằng, từ năm 2019 đến nay tôi đã trả cho chị Huỳnh Thị Thanh Ng 6.000.000 đồng tiền lãi ngày 28/12/2019 và 7.000.000 đồng tiền gốc vào tháng 01/2020, tổng cộng là 13.000.000 đồng; tôi trả bằng phương thức chuyển vào số tài khoản cho chị Huỳnh Thị Thanh Ng và sẽ cung cấp bản sao kê cho Tòa án. Vì vậy, hiện tại tôi chỉ còn nợ chị Huỳnh Thị Thanh Ng số tiền gốc 93.000.000 đồng. Tuy nhiên, chị Phạm Thị S không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình là có căn cứ. Vì vậy, căn cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thanh Ng, buộc chị Phạm Thị S phải trả cho chị Huỳnh Thị Thanh Ng số tiền là 100.000.000 đồng.

[3]. Về lãi suất: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T đã rút yêu cầu (không yêu cầu chị Phạm Thị S phải trả tiền lãi suất). Xét

thấy, việc xin rút yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu nguyên đơn đã rút, quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 278, Điều 280, Điều 351, Điều 352, Điều 353, Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thanh Ng về việc không yêu cầu chị Phạm Thị S phải trả tiền lãi suất.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thanh Ng. Buộc chị Phạm Thị S phải trả cho chị Huỳnh Thị Thanh Ng số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày 01/9/2022, chị Phạm Thị S phải tiếp tục chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền nợ gốc do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Phạm Thị S phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Trả lại cho chị Huỳnh Thị Thanh Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000831 ngày 30/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA.DS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh